**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**(1**)** | **Chương/Chủ đề**(2) | **Nội dung/đơn vị kiến thức**(3) | **Mức độ đánh giá**(4-11) | **Tổng % điểm**(12) |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đa thức. Hằng đẳng thức****(17 tiết)** | Đơn thức, đa thức nhiều biến.NHCH23-24-GV173 Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia với đa thức nhiều biến  | C3,0,25đ |  |  |  |  |  |  |  | **0,25** |
| C1,C2,C4,C5,C61,25đ | Bài1a,b1đ |  |  |  | Bài 2a,b1,5đ |  |  | **3,75** |
| Bình phương của một tổng và một hiệu. Hiệu hai bình phương. Lập phương của tổng, hiệu.  |  |  |  |  |  | Bài1,c0,5đ |  | Bài 5 1đ | **1,5** |
| **2** | **Tứ giác****(15 tiết)** | Tứ giác  |  |  | C7, C110,5đ | Bài 31đ |  |  |  |  | **1,5** |
| Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt | C8,C9, C10,C121đ | Bài 4. a0,5đ |  | Bài 4. b,c1,5đ |  |  |  |  | **3** |
| **Tổng câu** | **10** | **3** | **2** | **3** |  | **3** |  | **1** | **22 câu** |
| **Tổng điểm** | **2,5đ**  | **1,5đ** | **0,5đ** | **2,5đ** |  | **2đ** |  | **1 đ** | **10đ** |
| **Tỉ lệ %** | **40%** | **35%** | **20%** | **10%** | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ GIỮA. HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đa thức. Hằng đẳng thức****(17 tiết)** | ***Đa thức nhiều biếnNHCH23-24-GV173*** ***Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa. thức nhiều biến*** ***(13 tiết)*** | **Nhận biết:**– Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến.NHCH23-24-GV173 | C3C1,C2,C4,C5,C61,25đBài1a,b1đ |  |  |  |
| **Thông hiểu:** – Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biếnNHCH23-24-GV173 |  |  |  |  |
| **Vận dụng:** – Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thứcNHCH23-24-GV173– Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và phép chia hết một đơn thức cho một đơn thứcNHCH23-24-GV173– Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giảnNHCH23-24-GV173– Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giảnNHCH23-24-GV173 |  |  | Bài 2a,b1,5đ |  |
| ***Hằng đẳng thức đáng nhớ (4 tiết)*** | **Nhận biết:** – Nhận biết được các khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thứcNHCH23-24-GV173  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:** – Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của tổng và hiệuNHCH23-24-GV173 |  |  |  |  |
|  |  |  | **Vận dụng:**– Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức NHCH23-24-GV173- Vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chungNHCH23-24-GV173 |  |  | Bài1,c0,5đ | Bài 5 1đ |
| **2** | **Tứ giác (15 tiết)** | ***Tứ giác*** | **Nhận biết:**– Mô tả được tứ giác, tứ giác lồiNHCH23-24-GV173 |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**– Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360oNHCH23-24-GV173 |  | C7, C110,5đBài 31đ |  |  |
| ***Tính chất và* *dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt*** | **Nhận biết:** – Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân)NHCH23-24-GV173– Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành (ví dụ: tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm củA. mỗi đường là hình bình hành)NHCH23-24-GV173– Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật)NHCH23-24-GV173 – Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình thoi)NHCH23-24-GV173 – Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông (ví dụ: hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông)NHCH23-24-GV173 | C8,C9, C10,C121đBài 4. a0,5đ |  |  |  |
| **Thông hiểu**– Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cânNHCH23-24-GV173– Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hànhNHCH23-24-GV173– Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhậtNHCH23-24-GV173– Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoiNHCH23-24-GV173 – Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình vuôngNHCH23-24-GV173 |  | Bài 4. b,c1,5đ |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | **13 câu****4 điểm** | **5 câu****3 điểm** | **3 câu****2 điểm** | **1 câu****1 điểm** |
| **Tỉ lệ %** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |

**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HK 1. TOÁN 8**

**BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VÀ CUỘC SỐNG**

**I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)**

1. Giá trị của biểu thức  tại  là **A.**  **B.**  **C.**   **D.** 
2. Thực hiện phép chia đơn thức cho  ta được kết quả là **A.**  **B.**  **C.** . **D.** 
3. Biểu thức nào sau đây là đơn thức? **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 
4. Kết quả của phép tính  là  **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .
5. Kết quả của phép tính  là **A.**  **. B.**  **.**

**C.**  **. D.**  **.**

1. Bậc của đa thức là **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 
2. Hình vuông có đường chéo bằng 4cm thì cạnh của nó bằng **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 
3. Hình thoi là  **A. T**tứ giác có các cạnh đối song song.

**B.** Hình bình hành có hai đường chéo vuông góc.

**C.** Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau.

**D. H**ình thang cân có hai đường chéo bằng nhau.

1. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào **sai?
A.** Hình bình hành có hai đường chéo vuông góc là hình thoi.

**B.** Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau là hình vuông.

**C.** Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường là hình chữ nhật.

**D.** Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.

1. Tứ giác ABCD là hình bình hành khi **A.** //và **B.** //và

**C.** và **D.**  và

1.  vuông tại  ,  là trung điểm của   Khi đó  bằng  **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 
2. Hình chữ nhật có  **A.** Hai đường chéo bằng nhau

**B.** Hai đường chéo vuông góc

**C.** Mỗi đường chéo đồng thời là đường phân giác của 1 góc.

**D.** Bốn cạnh bằng nhau.

**II. Tự luận:(7,0điểm)**

**Bài 1:**(1,5điểm) Cho biểu thức: 

a) Thu gọn biểu thức *P.*

b) Tính giá trị biểu thức tại .

c) Chứng minh biểu thức *P* luôn dương với mọi giá trị của *x.*

**Bài 2:** (1,5điểm) Tìm x biết

a)

b)

**Bài 3:** (1,0điểm)Từ một miếng tôn hình vuông có cạnh là  một người thợ cơ khí cắt đi một miếng cũng hình vuông có cạnh là  với  . Diện tích miếng tôn còn lại là bao nhiêu?

**Bài 4:** (2,0điểm)Cho vuông tại  có đường cao . Từ  kẻ , .

a) Chứng minh tứ giác  là hình chữ nhật.

b) Lấy  sao cho  là trung điểm của , lấy  sao cho là trung điểm của . Chứng minh tứ giác  là hình bình hành.

c) Chứng minh .

**Bài 5:** (1,0 điểm) Cho  Tính giá trị của các biểu thức sau



------------HẾT--------------

**HD CHẤM MÔN TOÁN 8 – GIỮA HỌC KÌ 1**

**Năm học :2023 – 2024**

**BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VÀ CUỘC SỐNG**

**Phần I. Trắc nghiệm ( 3.0 điểm)**

`

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đáp án | **C** | **B** | **A** | **C** | **A** | **C** | **C** | **B** | **D** | **D** | **A** | **A** |

**Phần II. Tự luận (7.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Bài 1**(1.5 đ) | a) |   |
|  | 0,25 |
|  | 0,25 |
| b) Tính giá trị biểu thức tại .Thay  vào biểu thức *P* đã thu gọn ta có:  | 0,250,25 |
| c) Chứng minh biểu thức *P* luôn dương với mọi giá trị của *x.* Có ≥ 0 với mọi *x*Nên  > 0 với mọi *x*Hay biểu thức *P* luôn dương với mọi giá trị của *x.* | 0,250,25 |
| **Bài 2**(1.5 đ) | 1.

     |  0,250,250,25 |
| b)     | 0,250,250,25 |
| **Bài 3** (1.0 đ) | **Bài 3:** Từ một miếng tôn hình vuông có cạnh là  một người thợ cơ khí cắt đi một miếng cũng hình vuông có cạnh là  với  . Diện tích miếng tôn còn lại là bao nhiêu?**Lời giải:** Diện tích ban đầu của miếng tôn là: Diện tích miếng tôn bị cắt là: Diện tích miếng tôn còn lại là:   | 0,250,250,25 |
| **Bài 4** (2.0đ) | **Bài 4:** (2.5 điểm)Cho vuông tại  có đường cao . Từ  kẻ , .  a) Chứng minh tứ giác  là hình chữ nhật. b) Lấy  sao cho  là trung điểm của , lấy  sao cho là trung điểm của . Chứng minh tứ giác  là hình bình hành. c) Chứng minh . |  |
|  | 1. **(0,5 điểm)**

Tứ giác  có   =  (vuông tại )  =  (HMAB)  =  (HNAC)Vậy tứ giác  là hình chữ nhật (Tgiác có 3 góc vuông) | 0,250,25 |
|  | 1. **(0,75điểm)**

Tứ giác  có ( cạnh đối hình chữ nhật ) (là trung điểm của ) Lại có //  ( //, cạnh đối chữ nhật)Vậy tứ giác  là hình bình hành (Tứ giác có 2 cạnh đối //và = nhau) |  0,25 0,25 0,25 |
|  | 1. **(0,75điểm)**

Ta có  tại  (gt)  (gt) là đường trung trực của   Tương tự có  Ta có   |  0,250,250,25 |
| **Bài 5:** (1.0 điểm) | **Bài 5:** (1.0 điểm) Cho  Tính giá trị của các biểu thức sau **Giải**      =  | 0,250,250,25 0,25 |

\****Chú ý:*** *Nếu học sinh làm cách khác đúng thì giám khảo chấm thống nhất cho điểm tối đa theo thang điểm trênNHCH23-24-GV173*